

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Trường trung học cơ sở Lý Thường Kiệt, thị trấn Hà Trung, tại xã Yên Sơn, huyện Hà Trung của UBND huyện Hà Trung.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

Theo Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 29/03/2021 của Hội đồng nhân dân huyện Hà Trung về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án Trường trung học cơ sở Lý Thường Kiệt, thị trấn Hà Trung;

Xét Văn bản số 408/STNMT-BVMT ngày 17/01/2023 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về Thông báo kết quả thẩm định báo cáo ĐTM Dự án Trường THCS Lý Thường Kiệt thị trấn huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa của UBND huyện Hà Trung;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 530/Tr-STNMT ngày 06/6/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Trường trung học cơ sở Lý Thường Kiệt, thị trấn Hà Trung (sau đây gọi là Dự án) của UBND huyện Hà Trung (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Yên Sơn, huyện Hà Trung với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37, Luật

Bảo vệ môi trường và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh về kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Trường trung học cơ sở Lý Thường Kiệt, thị trấn Hà Trung của UBND huyện Hà Trung thực hiện tại xã Yên Sơn, huyện Hà Trung.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Hà Trung và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3, QĐ;
- Bộ TN&MT (để b/c);
- UBND xã Yên Sơn (để giám sát);
- Các ngành có liên quan;
- Lưu: VT, CCBVMT, PgNN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Đức Giang

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
Dự án Trường trung học cơ sở Lý Thường Kiệt, thị trấn Hà Trung, tại
xã Yên Sơn, huyện Hà Trung của Ủy ban nhân dân huyện Hà Trung

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của
Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

1. Thông tin về dự án:

1.1. Thông tin chung:

Tên dự án: Trường trung học cơ sở Lý Thường Kiệt, thị trấn Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

Địa điểm thực hiện: xã Yên Sơn, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá.

Chủ dự án đầu tư: UBND huyện Hà Trung

Người đại diện: Ông Nguyễn Xuân Dũng; Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND huyện Hà Trung.

Địa chỉ: Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:

Dự án Trường THCS Lý Thường Kiệt, thị trấn huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá được xây dựng trên khu đất có tổng diện tích là 12.686 m² thuộc địa phận xã Yên Sơn, huyện Hà Trung.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

- Các công trình hạ tầng kỹ thuật (Cấp nước, cấp điện, chiếu sáng, thoát nước mưa, thoát nước thải và vệ sinh môi trường; ...).

- Quy mô xây dựng: Nhà hiệu bộ kết hợp với phòng học bộ môn gồm khối nhà 3 tầng với tổng diện tích sàn 3.915 m², chiều cao công trình 12,65m; Cổng và nhà bảo vệ diện tích 38m²; nhà để xe diện tích 420m²; Hạ tầng kỹ thuật gồm: sân tập trung diện tích 1.480m²; sân thể thao diện tích 1.680m²; đường nội bộ, vỉa hè diện tích 4.880m².

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Xây dựng dự án phải chiếm dụng 11.686,0 m² đất lúa 2 vụ (LUC).

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Giai đoạn thi công xây dựng: phát quang thực vật, vận chuyển nguyên vật liệu, hoạt động của máy móc, thiết bị trên công trường, hoạt động của công nhân tham gia thi công xây dựng.

- Giai đoạn vận hành: Hoạt động sinh hoạt của giáo viên và học sinh phát sinh nước thải, chất thải rắn.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư:

3.1. Giai đoạn thi công xây dựng:

3.1.1. Quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải sinh hoạt công nhân phát sinh khoảng $3,15 \text{ m}^3/\text{ngày}$, trong đó: Nước thải từ quá trình tắm rửa, giặt giũ, vệ sinh tay chân $1,575 \text{ m}^3/\text{ngày}$; Nước thải từ quá trình vệ sinh cá nhân (đại tiện, tiểu tiện) $1,575 \text{ m}^3/\text{ngày}$. Nước thải sinh hoạt chủ yếu chứa thành phần như chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, Coliform,...

- Nước thải rửa thiết bị thi công hạng mục công trình có khoảng $1,0 \text{ m}^3/\text{ngày}$. Nước rửa bánh, lốp xe khoảng $1,6 \text{ m}^3/\text{ngày}$. Thành phần chủ yếu gồm: Cặn lơ lửng, dầu mỡ,...

- Nước dùng hoạt động phun, giảm thiểu bụi: $3,0 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$

- Lượng nước mưa chảy tràn tại khu vực công trường thi công khoảng $0,033 \text{ m}^3/\text{s}$. Thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

3.1.2. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

Bụi, khí thải phát sinh trong quá trình đào đắp; phương tiện thi công; phương tiện vận chuyển; trút đổ nguyên vật liệu...Thành phần chủ yếu gồm: bụi, CO, SO₂, NO₂, hơi xăng,...

3.1.3. Quy mô tính chất của chất thải rắn:

- Chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh khoảng $32,5\text{kg}/\text{ngày}$. Thành phần chủ yếu là thức ăn thừa của công nhân, nhựa, giấy, bìa catton, nilong, vỏ chai nhựa, vỏ hộp...

- Chất thải rắn xây dựng:

+ Tổng khối lượng sinh khối thực vật phát quang là: 14,87 tấn.

+ Đá, cát rơi vãi trong quá trình xây dựng, các loại vật liệu sử dụng trong quá trình thi công như mẫu sắt thép thừa, gỗ cốp pha loại, gạch vỡ có khối lượng khoảng 3.590,34 tấn trong đó: Khối lượng bùn đất đào vét hữu cơ 3.469,7 tấn; Dầu mẫu sắt thép thừa: 1,64 tấn; Gạch, đá các loại: 34,56 tấn; Bê tông, vật liệu bê tông: 83,25 tấn; Vật liệu phụ (cốp pha, bao bì,...): 1,2 tấn.

3.1.4. Quy mô tính chất của chất thải nguy hại:

Chất thải rắn nguy hại phát sinh khối lượng khoảng $0,5 \text{ kg}/\text{tháng}$. Thành phần bao gồm: Giẻ lau chùi máy móc, vỏ chai đựng dầu nhớt, pin, ắc quy, nhựa...

3.1.5. Nguồn phát sinh và mức độ của tiếng ồn, độ rung:

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các hoạt động thi công của các loại máy móc, thiết bị trên công trường. Các đối tượng bị tác động bao gồm người dân sinh sống xung quanh khu vực dự án, công nhân thi công tại công trường và người dân tham gia giao thông qua khu vực dự án.

3.1.6. Các tác động khác:

- Tai nạn lao động: Sự cố tai nạn lao động có thể xảy ra bất ngờ trong nhiều tình huống khác nhau trong quá trình triển khai thi công dự án.

- Sự cố do cháy nổ: Sự cố cháy nổ có thể xảy ra do sự thiếu an toàn về hệ thống cấp điện tạm thời, việc bất cẩn do sử dụng lửa của công nhân xây dựng gây nên các thiệt hại về người và tài sản.

- Tai nạn giao thông, hư hỏng các tuyến đường giao thông: Trong quá trình thi công vận chuyển nguyên vật liệu trong thời gian dài khiến chất lượng các tuyến đường bị giảm sút và gây ảnh hưởng đến an toàn giao thông trên tuyến đường phương tiện đi qua.

- Tác động do lấy đất lúa: Việc lấy đất lúa làm thay đổi cảnh quan, hệ sinh thái khu vực, tuy nhiên mức độ ảnh hưởng không lớn; Ảnh hưởng đến thu nhập do mất vĩnh viễn 11.686,0 m² đất lúa 02 vụ của 16 hộ dân trong khu vực dự án.

3.2. Giai đoạn vận hành:

3.2.1. Quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải sinh hoạt phát sinh khoảng 6,5 m³/ngày, trong đó: Nước thải từ quá trình vệ sinh tay chân khoảng 3,25 m³/ngày; nước thải từ quá trình vệ sinh cá nhân (đại tiện, tiểu tiện) khoảng 3,25 m³/ngày. Nước thải sinh hoạt chủ yếu chứa thành phần như chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, Coliform,...

- Lưu lượng nước mưa chảy tràn khoảng 0,04 m³/s. Thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

3.2.2. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

Bụi và khí thải trong giai đoạn vận hành của dự án chủ yếu phát sinh từ: Hoạt động của phương tiện giao thông; hoạt động của máy phát điện dự phòng; mùi hôi từ hệ thống thu gom, xử lý nước thải. Phạm vi tác động chủ yếu trong khuôn viên dự án. Thành phần chủ yếu: Bụi, NO₂, SO₂, CO,...

3.2.3. Quy mô tính chất của chất thải rắn:

Chất thải phát sinh từ sinh hoạt có khối lượng khoảng 132,5 kg/ngày. Chất thải rắn phân huỷ được gồm: Thức ăn thừa, lá cây, cành cây, gỗ, giấy loại... ; Chất thải rắn không phân huỷ được hay khó phân huỷ: Thủy tinh, nhựa, nilon, sành sứ, vỏ đồ hộp...

3.2.4. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

Chất thải nguy hại phát sinh có khối lượng khoảng 1,0 kg/tháng. Thành phần chủ yếu bao gồm: Bóng đèn huỳnh quang thải, pin thải,...

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư:

4.1. Giai đoạn thi công xây dựng:

4.1.1. Về thu gom và xử lý nước thải:

a/ Các biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:

- Đối với nước thải từ quá trình tắm rửa, giặt giũ, vệ sinh tay chân lưu lượng 1,575m³/ngày.đêm, thu gom về hố lắng có thể tích 1,5 m³; kích thước: dài x rộng x cao = 1,5m x 1,0m x 1,0m, lót đáy và thành chống thấm bằng vải địa kỹ thuật (HDPE), trước khi thoát ra hệ thống thoát nước chung của khu vực.

- Đối với nước thải từ quá trình vệ sinh cá nhân (đại tiện, tiểu tiện) lưu lượng 1,575m³/ngày.đêm: Đơn vị thi công thuê 2 nhà vệ sinh di động VS2C, có kích thước như sau: Kích thước phủ bì: 1120 x 1770 x 2600 (mm); Kích thước lọt lòng (mỗi phòng): 1060 x 850 x 1980 (mm); Dung tích bồn nước sạch: 600

lít; Dung tích hầm chứa phân: 800 lít. Hợp đồng với đơn vị chức năng định kỳ hút bùn cặn (tần suất 1 ngày/lần) bằng xe chuyên dụng.

b/ Các biện pháp giảm thiểu tác động do nước thải xây dựng

Nước thải xây dựng được thu gom về 01 hố lắng có thể tích $1,5 \text{ m}^3$ (kích thước $1,5\text{m} \times 1,0\text{m} \times 1,0\text{m}$, thời gian lắng 4 giờ), bố trí gần khu vực công ra vào khu đất dự án để loại bỏ chất rắn lơ lửng và dầu mỡ. Dầu mỡ được thu gom và xử lý cùng với chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thi công dự án. Nước thải sau khi lắng và tách dầu một phần được tuần hoàn sử dụng lại phục vụ quá trình rửa xe, máy móc hoặc làm nước tưới đường đập bụi; phần còn lại theo hệ thống mương thoát nước tạm ra hệ thống thoát nước chung của khu vực.

c/ Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do nước mưa chảy tràn gồm:

- Quét dọn vệ sinh sau mỗi ngày làm việc hạn chế các chất ô nhiễm bị cuốn theo nước mưa làm ô nhiễm nguồn nước.

- Tạo bờ bao quanh khu vực tập kết nguyên vật liệu nhằm hạn chế nước mưa chảy tràn cuốn theo đất, cát, vật liệu xây dựng...

- Tạo các rãnh thoát nước tạm thời tại các vị trí trũng thấp để thoát nước, tránh tình trạng ngập úng. Cuối rãnh thoát nước bố trí hố lắng để lắng và loại bỏ đất, cát, rác thải vương vãi...

4.1.2. Về bụi, khí thải:

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động gồm: Quần áo bảo hộ, mũ, khẩu trang, kính...theo quy định, công nhân phải được bố trí thời gian nghỉ ngơi hợp lý. Số lượng 2 bộ/người/năm.

- Dùng xe xịt $5,0 \text{ m}^3$, phun theo ống đục lỗ nằm ngang phía dưới xịtec. Tần suất phun nước 04 lần/ngày và tăng số lần phun nước trong điều kiện thời tiết khô hanh tại một số vị trí nhạy cảm như tuyến đường qua các khu dân cư lân cận.

- Các xe vận tải chuyên chở nguyên vật liệu cho quá trình thi công xây dựng phải có bạt che kín thùng xe. Phun nước rửa sạch bùn đất dính bám trên lốp xe trước ra khỏi công trường.

- Lắp dựng tường rào bằng tôn cao 2,5m dài 300m bao xung quanh khu đất để hạn chế bụi phát tán ra khu vực xung quanh, đồng thời bảo vệ công trình.

4.1.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường

a/ Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn sinh hoạt

- Trang bị 04 thùng đựng rác có nắp đậy (dung tích 40 lít/thùng) tại vị trí lán trại công nhân và khu vực công trường thi công. Sử dụng 01 xe đẩy rác bằng tay (dung tích $0,5 \text{ m}^3/\text{xe}$) đặt cạnh lán trại công nhân để thu gom rác thải tập trung.

- Toàn bộ rác thải sinh hoạt đơn vị thi công thuê đơn vị chức năng vận chuyển và xử lý theo quy định với tần suất 01 ngày/lần.

b/ Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn xây dựng

- Đối với sinh khối thực vật phát quang khối lượng 14,87 tấn, tận dụng làm chất đốt hoặc thuê đơn vị chức năng (Công ty CP Môi trường và công trình đô thị Thanh Hóa) vận chuyển đi xử lý theo quy định.

- Đối với khối lượng bùn đất đào vét hữu cơ (3.469,7 tấn), bê tông, vật liệu bê tông (83,25 tấn), Gạch, đá các loại (34,56 tấn); Chủ đầu tư tận dụng san nền khu vực dự án, phần còn lại Hợp đồng với đơn vị chức năng vận chuyển đi xử lý theo quy định.

- Đối với loại chất thải rắn gồm: bìa catton, đầu mẫu sắt thừa, bao bì xi măng, thu gom hàng ngày và bán cho các cơ sở thu mua phế liệu trên địa bàn.

- Vật liệu phụ cấp pha (1,2 tấn) được tái sử dụng cho các công trình khác.

4.1.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại

Toàn bộ chất thải nguy hại thu gom vào 01 thùng đựng chất thải nguy hại (dung tích 60 lít/thùng), có dán nhãn mác, nắp đậy theo đúng quy định đặt tại khu vực có mái che bằng tôn, nền cao, tránh nước mưa. Hợp đồng với đơn vị chức năng để vận chuyển, xử lý theo đúng quy định.

4.1.5. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động của tiếng ồn, độ rung

- Phương tiện sử dụng không chở vượt quá giới hạn quy định. Tắt máy khi không cần thiết và tránh những hành động gây ồn khi đang điều khiển phương tiện. Phương tiện vận chuyển giảm tốc độ khi di chuyển qua các khu dân cư, các điểm giao trên tuyến.

- Không sử dụng các máy móc thi công đã quá cũ vì chúng gây ra ô nhiễm tiếng ồn rất lớn.

- Bảo dưỡng thường xuyên các thiết bị máy móc gây ra tiếng ồn như máy khoan, máy xúc, trộn bê tông...

- Trang bị dụng cụ bảo hộ cá nhân cho công nhân làm việc tại những bộ phận gây ồn, rung cao như găng tay, mũ chụp tai hoặc nút chống ồn bằng chất dẻo. Thường xuyên nhắc nhở công nhân sử dụng dụng cụ bảo hộ lao động.

4.1.6. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác:

- Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân làm việc trên công trường; tại khu vực lán trại đều được trang bị các thiết bị sơ cứu ban đầu và có người quản lý, theo dõi thường xuyên an toàn lao động tại công trường.

- Các thiết bị điện và các đường điện tạm cấp điện sinh hoạt cho công nhân trong các khu lán trại phải thường xuyên được kiểm tra để tránh chập điện gây cháy nổ.

- Quy định phương tiện vận chuyển vật liệu vào dự án không được chạy quá tốc độ quy định trên các tuyến đường vận chuyển; Kịp thời sửa chữa, khắc phục những đoạn đường bị hỏng do quá trình vận chuyển nguyên vật liệu vào dự án gây ra

- Thực hiện đền bù theo đúng quy định của pháp luật cho những hộ dân bị mất đất lúa.

4.2. Giai đoạn vận hành:

4.2.1. Về bụi, khí thải

- Trồng cây xanh tại khu vực ban công, khu vực sân trường nhằm điều hòa vi khí hậu cũng như tạo cảnh quan môi trường.

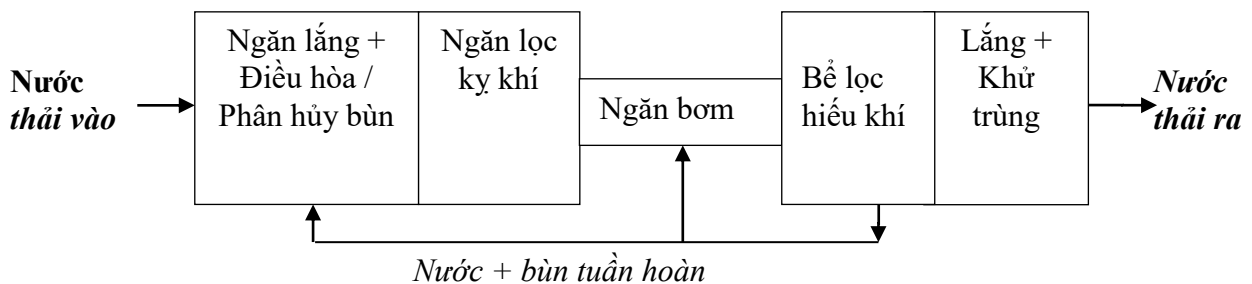
- Định kỳ nạo vét hệ thống thu gom, thoát nước thải để giảm thiểu mùi hôi.

- Bổ sung chế phẩm khử mùi đối với bể phốt xử lý nước thải sinh hoạt.

4.2.2. Về thu gom và xử lý nước thải

Nước thải nhà vệ sinh có lưu lượng $3,25 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$ được xử lý bằng 01 bể tự hoại có tổng thể tích 60 m^3 để xử lý sơ bộ trước khi đưa về thiết bị xử lý nước thải tại chỗ; nước thải rửa tay chân có lưu lượng $3,25 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$ được đưa về thiết bị xử lý nước thải tại chỗ để xử lý trước khi thải ra môi trường. Thiết bị xử lý nước thải tại chỗ của dự án bằng vật liệu Composite có tổng công suất $20 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$, nước thải sau khi xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột B) thải ra hệ thống thoát nước thải chung của khu vực và chảy ra sông Chiêu Bạch.

Sơ đồ nguyên lý hoạt động của hệ thống XLNT hợp khối bằng vật liệu Composite như sau:



4.2.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý CTR thông thường

- Thực hiện phân loại các loại CTR tại nguồn (gồm CTR khó phân hủy, CTR dễ phân hủy, CTR có thể tái chế...) mỗi loại bỏ vào các thùng có màu sắc khác nhau theo quy định.

- Trang bị 16 thùng đựng rác dung tích 10l/thùng bố trí tại mỗi lớp học và khu nhà hiệu bộ, 4 thùng rác loại 60 lít tại khu vực sân, khu vực hành lang của mỗi tầng toà nhà để thu gom rác thải. Các thùng rác được chia thành 2 loại khác nhau (màu xanh và màu vàng); màu xanh đựng rác thải dễ phân hủy; màu vàng đựng rác thải khó phân hủy.

- Trang bị 02 thùng dung tích 160 lít để thu gom rác thải tập trung.

- Hợp đồng với đơn vị thu gom rác tại địa phương để vận chuyển đi xử lý toàn bộ rác thải sinh hoạt phát sinh.

4.2.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại

- Trang bị 04 thùng đựng CTNH (dung tích 30 lít/thùng), có nắp đậy, bên ngoài thùng dán nhãn theo quy định đặt trong khu vực nhà để xe.

- Chủ đầu tư thuê đơn vị có chức năng vận chuyển đi xử lý theo quy định.

4.2.5. Tổng hợp các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

TT	Danh mục công trình xử lý môi trường	Đơn vị	Số lượng
1	Khu tập kết chất thải rắn-CTNH		
-	Thùng đựng CTR sinh hoạt dung tích 10l	cái	16
-	Thùng đựng CTR sinh hoạt dung tích 60l	cái	04
-	Thùng đựng CTR sinh hoạt dung tích 160l	cái	02
-	Thùng đựng rác thải nguy hại 30 lít	cái	04
2	Hệ thống xử lý nước thải		
-	Bể tự hoại (Dung tích 60m ³)	bể	01
-	Thiết bị xử lý nước thải hợp khối bằng vật liệu Composite công suất 20 m ³ /ngày.đêm	Thiết bị	01
3	Hệ thống xử lý khí thải		
	Lắp đặt ống thoát khí của bể tự hoại	Ống	01

5. Các điều kiện có liên quan về môi trường

- Thực hiện đầy đủ các nội dung trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, chủ dự án đầu tư có trách nhiệm thực hiện theo đúng quy định tại Khoản 4, Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về môi trường, đất đai, xây dựng; tài nguyên, lâm nghiệp; an ninh, quốc phòng; bảo tồn đa dạng sinh học; khai thác, xả nước thải vào nguồn nước; các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố và các quy định pháp luật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường. Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Thực hiện yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường./.